

Bản án số: 512/2022/HS-ST

Ngày: 23/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Cẩm.

2. Ông Huỳnh Trường Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 23 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 751/2022/HSST ngày 11/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5399/2022/QĐXXST-HS ngày 02/11/2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc P** năm 1992 tại **Thành phố H**; nơi thường trú: rú **F T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** chỗ ở: 888/67/31 **L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do dân tộc: **H**; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn X** (đã chết) và bà **Nguyễn Mỹ D**; có vợ **Trần Thị Thanh T** (là bị cáo trong vụ án) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: tại bản án số 14/2018/HS-ST ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 18/01/2020, đã đóng án phí, chưa được xóa án tích; nhân thân: Tại bản án số 133/2011/HSST ngày 20/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 21/12/2012, đã đóng án phí.

Bị bắt, tạm giam ngày 24/6/2020 (mặt)

2. **Nguyễn Minh Q** sinh năm 1991 tại **Thành phố H** thường trú: Nhà không số, **Tổ E, Ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh** trình độ học vấn: 3/12; nghiệp: không dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Bình M** (đã chết) và bà **Ngô Thị T1**; chưa có

vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lâm Đồng, ngày 05/02/2020 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/6/202 (có mặt)

3. **Trần Thị Thanh T** năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 888/67/31 **L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T3** và bà **Nguyễn Thị T4**; có chồng **Trần Quốc P** (là bị cáo trong vụ án) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại mặt)

Người bào chữa:

1. Luật sư **Võ Ngọc T5** thuộc **Đoàn luật sư Thành phố H** bào chữa cho bị cáo **Trần Quốc P** (có mặt).

2. Luật sư **Đoàn Anh Phương V** thuộc **Đoàn luật sư Thành phố H** bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Minh Q** (có mặt).

Bị hại: RGEFIELD Ông Bà Ông Nguyễn **Trần Hoàng N**, sinh năm 1988 và bà **Nguyễn Thị Vân T6** năm: 1987 cùng trú tại: **I L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông **N**, bà **T7** là: Ông Nguyễn **Đức T8**; trú tại: **B Đường A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông **N**, bà **T7** xác định không còn ủy quyền cho ông **Nguyễn Đức T9** tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 21/6/2020, tại địa chỉ nhà **số H L, Phường H, quận T, Trần Quốc P** nhận được điện thoại qua Zalo của **Nguyễn Minh Q**, **Q** nói lấy trộm được chìa khóa căn nhà **I L, Phường A, quận T** và rủ **P** đi trộm cắp tài sản thì **P** đồng ý. Quyền điều khiển xe Vision màu xanh đậm (không rõ biển số) đến nhà **P** ở địa chỉ nhà **số H L** rồi chở **P** đến hẻm gần nhà **số I L, Phường A, quận T**. Khoảng 01 giờ ngày 22/6/2020, **Q** và **P** đột nhập vào trong nhà **số I L** lấy trộm tiền, vàng, laptop bỏ vào ba lô và lấy trộm xe Lead màu trắng biển số 59M1-800.08. Quyền điều khiển xe Lead vừa lấy trộm được, còn **P** chạy xe Vision màu xanh đậm của **Q** về nhà của **P** tại địa chỉ **số H L**. Quyền đưa toàn bộ ba lô, túi xách để Phi cất, rồi cả hai tiếp tục điều khiển xe Lead biển số 59M1-800.08 vừa trộm được đến bãi giữ xe số 39D/019 **chung cư H, phường P, quận T** để **Q** gửi xe và đưa cho **P** giữ phiếu giữ xe. **P** điều khiển xe **V1** chở **Q** về nhà địa chỉ **số H L**, tại lầu 1 có **Trần Thị Thanh T** (vợ **P**) đang nằm ngủ, nên **P** mở đèn ngủ rồi cùng **Q** kiểm tra ba lô, túi xách vừa trộm được, **P** được chia 10.000 đô la Mỹ,

94.500.000 đồng, 03 nhẫn vàng, 02 vòng tay màu vàng, 02 bông tai màu vàng, 02 bông tai màu trắng và 01 cái lắc màu trắng hiệu Gucci, còn Q được chia 7.000 đô la Mỹ, 57.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn màu trắng và 01 sợi dây chuyền màu trắng, 02 laptop. Sau khi Q đi về thì P nói với T là có giấu Q số tiền trộm cắp là 200.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Trần Hoàng N1 và bà Nguyễn Thị Vân T10 là chủ căn nhà I L trình báo bị mất các tài sản gồm: khoảng 420 triệu đồng; 20.000 USD; 01 (một) máy tính Laptop hiệu Dell 7559, CORE I7 6700HQ/ RAM 8Gb/ HDD 1TB/ VGA GTX 960 4G/ 15,6 INCH, màu đen, mua với giá 14.000.000 đồng vào thời điểm tháng 5/2020 (11.998.500 đồng); 01 (một) máy tính Laptop hiệu Acer, Aspire V 13, V3-371-50XG, C1, HDD 50Gb, 4Gb DDR3 L Memory, màu đen, mua với giá 12.000.000 đồng vào thời điểm năm 2015 (3.990.000 đồng); 01 (một) vòng bản Gucci màu trắng, loại vàng Italy, trọng lượng 23g66 (từ chối định giá); 01 (một) sợi dây chuyền lá Cà na bi màu trắng, loại vàng Italy, trọng lượng 9g22 (từ chối định giá); 01 (một) chiếc nhẫn 1h đai 3 hàng tám màu trắng, loại vàng Italy, trọng lượng 3g72 (từ chối định giá); 01 đôi bông tai màu trắng gắn xoàn tám 8T20 - 8T15, mỗi viên nặng 3,6 ly F (từ chối định giá); 01 (một) vòng đeo tay bằng vàng, loại 14K, trọng lượng khoảng 01 chỉ (định giá = 2.597.580 đồng); 01 (một) vòng đeo tay bằng vàng, loại vàng 14K, trọng lượng khoảng 01 chỉ (định giá = 2.533.795 đồng); 01 (một) đôi bông tai xỏ ngang dũa máy màu vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 0,380 gram (1.163.648 đồng); 01 (một) nhẫn kim tiền móc máy GNDRYY89979.000 màu vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 0,3630 gram (từ chối định giá); 02 (hai) chiếc nhẫn cưới màu vàng, loại vàng 18K, trọng lượng không nhớ (từ chối định giá); 01 (một) chiếc nhẫn màu vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, có khắc chữ Tân Hương (định giá = 4.889.392 đồng); 01 (một) đồng hồ hiệu nam hiệu Daniel Wellington, mua vào thời điểm năm 2016, giá 1.600.000 đồng (từ chối định giá); 01 (một) đồng hồ hiệu nữ hiệu Daniel Wellington, mua vào thời điểm năm 2016, giá 3.200.000 đồng (từ chối định giá); 01 (một) đôi bông tai phụ kiện màu trắng, trọng lượng không rõ (định giá là hàng trang sức giả nên không có giá trị); 01 xe mô tô hiệu Lead màu trắng, biển số 59M1-80008 (định giá = 22.135.000 đồng); giỏ xách và bóp không rõ số lượng và hiệu (từ chối định giá).

Trần Quốc P đã sử dụng số tài sản trộm cắp trên như sau: Cho chị ruột là Trần Thị Cẩm C 1.000 đô la M1 (C đã nộp lại 20.000.000 đồng); cho mẹ ruột là Nguyễn Mỹ D 48.000.000 đồng (bà D đã nộp lại); cho cô út là Trần Thị S 15.000.000 đồng (đã nộp lại).

Đối với: lắc vàng và 03 chiếc nhẫn vàng, P đưa cho vợ là Trần Thị Thanh T đem bán cho tiệm V2, số D Á, phường P, quận T vào ngày 23/6/2020 được 22.240.000 đồng. Sau đó, T mua 3 nhẫn vàng với giá 14.400.000 đồng, mỗi chiếc trọng lượng 1 chỉ, mua 01 chiếc nhẫn kiểu với giá 3.400.000 đồng, còn lại 4.440.000 đồng. P nhờ bạn tên Ngọc T11 (chưa rõ lai lịch) đổi 3.000 USD sang tiền Việt được 52.000.000 đồng, P cho T11 10.000.000 đồng. P mua 04 bịch ny lon chứa ma túy của một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) ở khu vực Quận H

(không xác định được địa điểm) với giá 6.000.000 đồng (số tiền do trộm cắp mà có), **P** sử dụng được một ít, còn lại đem cất giấu vào trong phòng ngủ của vợ chồng **P** để tiếp tục sử dụng, **T** hoàn toàn không biết. **P** cho **T** số tiền 70.000.000 đồng và tiêu xài một số khoản những không nhớ rõ là bao nhiêu. Số tài sản còn lại **P** để tại nhà địa chỉ **số H L, phường H, quận T**.

Ngày 24/6/2020, **Trần Quốc P** bị Công an đến mời làm việc do có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tại nhà **số I L, phường A, quận T** và **Trần Quốc P, Trần Thị Thanh T** thừa nhận toàn bộ nội dung trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **P** tại nhà **số H L, Phường H, quận T**, thu giữ những đồ vật, tài sản sau: 205.000.000 đồng; 5.500 đô la Mỹ; 01 balo màu xám, có chữ “The First Academy”; 01 túi xách màu đỏ, có quai (không rõ nhãn hiệu); 01 túi da màu nâu, hiệu Lee & Tee; 01 bóp da màu nâu, hiệu **L**; 01 túi xách màu đỏ, có chữ “Listerine”; 01 giấy mua vàng của **cửa hàng K** (do **T** mua vàng mà có); 01 nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng, hình hoa mai, có gắn hạt đá màu xanh; 01 vòng bằng kim loại màu vàng, có đường kính khoảng 4 cm; 01 vòng bằng kim loại màu vàng, có đường kính khoảng 4,5 cm; 04 bịch ny lon chứa tinh thể không màu; 01 ba lô màu đỏ có chữ “Anh ngữ Let’s Learn”, bên trong có: bằng tiểu học, bằng THCS, bằng THPT, bằng cao đẳng đều mang tên **Lê Phạm Hoàng P3**.

Thu giữ của **Trần Quốc P**: 11.000.000 đồng; 200 đô la Mỹ; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn hạt đá màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay gỗ, có viền bằng kim loại màu vàng; 01 đồng hồ hiệu Edifice màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu **S1 A51**; 01 xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59P2-922.20 và 01 xe gắn máy hiệu Lead, biển số 59M1-800.08, số khung: JF4505DY6116617, số máy: JF45E0244605; 01 thẻ giữ xe số 8, bên trên có ghi chữ “CC HUỖNH VĂN CHÍN 2”; 01 nón bảo hiểm màu xanh.

Thu giữ của **Trần Thị Thanh T**: 70.000.000 đồng; 02 bông tai bằng kim loại màu vàng; 02 bông tai bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 vòng bằng kim loại màu trắng; 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có chữ **Kim Hoàn M2**.

Sau khi phạm tội, **Nguyễn Minh Q** đã bỏ trốn, đến ngày 30/6/2021 thì bị bắt. Tại cơ quan điều tra, **Quyền** đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1089/KLGD-H ngày 01/7/2020 của **Phòng K1 Công an Thành phố H**, kết luận: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 17,7178 gam.

Tại công văn số: 2127/HCM-QLNHV ngày 30/7/2020 của **Ngân hàng N2 Chi nhánh Thành phố H** công bố tỷ giá trung tâm của **Đ** với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 22/6/2020 là 1 Đô la Mỹ = 23.241 VND.

Về phần dân sự: Ngày 12/01/2021, ông Nguyễn Trần Hoàng N1, bà Nguyễn Thị Vân T10 ủy quyền cho ông Nguyễn Đức T9 xin nhận lại tài sản bị mất trộm theo quy định và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-P2 ngày 15/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Trần Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trần Thị Thanh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm d khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Quốc P, Nguyễn Minh Q, Trần Thị Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trần Hoàng N1, bà Nguyễn Thị Vân T10 xác nhận không còn ủy quyền cho ông Nguyễn Đức T9 tham gia tố tụng. Ông N1, bà T10 chỉ yêu cầu được nhận lại số tài sản khi bắt, thu giữ của các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, bị hại, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249; bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173; bị cáo Trần Thị Thanh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm d khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Quốc P từ 12 đến 14 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 06 đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 18 đến 21 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Minh Q từ 13 đến 15 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Thị Thanh T** từ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị trả lại cho bị hại các tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và không buộc các bị cáo **Trần Quốc P**, **Nguyễn Minh Q** phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Về xử lý vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Trần Thị Thanh T** không tranh luận.

Luật sư **Võ Ngọc T5** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Trần Quốc P** thống nhất về các tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mất sớm, bị cáo chỉ học hết lớp 3, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có 03 con còn nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi; vợ bị cáo cũng bị truy tố xét xử trong vụ án; tài sản của bị hại đã được các bị cáo nộp lại và tác động người thân nộp lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Trần Quốc P** đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận.

Luật sư **Đoàn A Phương V** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Minh Q** thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; trình độ văn hóa thấp, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo **Nguyễn Minh Q** đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Thành phố Hồ Chí Minh**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Trần Quốc P**, **Nguyễn Minh Q**, **Trần Thị Thanh T**, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Trần Quốc P**, **Nguyễn Minh Q**, **Trần Thị Thanh T** đã khai nhận toàn bộ những hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 24 giờ ngày 21/6/2020, **Trần Quốc P**, **Nguyễn Minh Q** đã lén lút đột nhập vào căn nhà số **I L**, phường **A**, quận **T**, Thành phố Hồ Chí Minh của ông **Nguyễn Trần Hoàng N1** và bà **Nguyễn Thị Vân T10**, trộm cắp nhiều tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59M1-800.08 và tiền Việt Nam, đô la Mỹ, vàng, laptop có tổng giá trị là **813.255.524 đồng**. Sau khi trộm cắp được tài sản, **Q** và **P** đã mang về phòng ngủ của **P** và vợ của **P** là **Trần Thị Thanh T** tại địa chỉ: **số H L**, Phường **H**, quận **T** cất giấu và chia nhau tiêu xài. **Trần Thị Thanh T** biết rõ tiền, vàng của **Trần Quốc P** cho là tiền do trộm cắp mà có, nhưng vẫn nhận số vàng do **P** trộm cắp được gồm 03 nhẫn vàng và 01 lắc tay màu trắng bán được 22.240.000 đồng và cất giữ 70.000.000 đồng do **P** đưa để đi mua xe gắn máy, tổng trị giá tài sản bị cáo tiêu thụ là 92.240.000 đồng. Ngoài ra, **Trần Quốc P** còn có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng tại phòng ngủ của mình thì bị thu giữ gồm 04 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 17,7178 gam, loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 1089/KLGD-H ngày 01/7/2020 của **Phòng K1 Công an Thành phố H**; Kết luận định giá tài sản số 8458/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Công văn số: 2127/HCM-QLNHV ngày 30/7/2020 của **Ngân hàng N2 Chi nhánh Thành phố H** công bố tỷ giá trung tâm của **Đ** với Đô la Mỹ xác định tỷ giá ngày 22/6/2020: 01 Đô la Mỹ = 23.241 VND.

Với các hành vi trên, xét đã có căn cứ để kết tội bị cáo **Trần Quốc P** phạm các tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249; bị cáo **Nguyễn Minh Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173; bị cáo **Trần Thị Thanh T** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm d khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an, xã hội. Hành vi của bị cáo **Trần Quốc P** còn xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo **Trần Quốc P**, **Nguyễn Minh Q** có nhân thân xấu. Trong lần phạm tội này, bị cáo **P** phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Minh Q** là người rủ rê, lôi kéo bị cáo **P** phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho các hoạt động điều tra. Vì vậy, cần phải áp dụng tội danh và khung hình phạt tương ứng với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo **Trần Quốc P** còn phải chịu hình phạt tổng hợp chung của nhiều tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo **Trần Quốc P**, **Nguyễn Minh Q**, **Trần Thị Thanh T** có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phần lớn tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Ngoài các tình tiết trên, xét bị cáo **Trần Thị Thanh T** có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; chồng bị cáo cũng bị xét xử trong cùng vụ án; thời điểm phạm tội (ngày 24/6/2020) bị cáo đang mang thai, đến ngày 06/9/2020 bị cáo sinh con và hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhận thấy, bị cáo **Trần Thị Thanh T** có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, có điều kiện ở ngoài chăm sóc 03 con nhỏ; sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo **T** được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/11/2022, ông **Nguyễn Trần Hoàng N1**, bà **Nguyễn Thị Vân T10** xác nhận chỉ yêu cầu Tòa án xem xét cho ông bà được nhận lại số tài sản của

ông bà bị trộm cắp, đã được cơ quan điều tra thu giữ khi bắt, khám xét các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận không buộc các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác về trách nhiệm dân sự cho các bị hại. Về đề nghị trả lại các tài sản đang tạm giữ thì sẽ được xem xét cụ thể trong phần xử lý vật chứng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với các tài sản là vàng, trang sức bị thu giữ khi khám xét gồm: 02 sợi dây chuyền, 01 vòng đeo tay, 01 nhẫn có đính hột trắng là tài sản chung của các bị cáo **Trần Thị Thanh T** và **Trần Quốc P**, không phải là tài sản do trộm cắp mà có nên trả lại cho bị cáo **T** đại diện nhận lại.

- Bị cáo **Trần Thị Thanh T** đã đem bán 03 nhẫn vàng và 01 lắc tay màu trắng được 22.240.000 đồng. Sau đó, **T** mua lại 03 nhẫn vàng và 01 nhẫn có hình hoa mai và đính hột màu xanh dương hết 17.800.000 đồng, còn lại 4.440.000 đồng, **T** cất giữ tiêu xài hết. Như vậy, cần trả lại cho bị hại 03 nhẫn vàng và 01 nhẫn có hình hoa mai và đính hột màu xanh dương. Do bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo **Trần Thị Thanh T** phải nộp lại số tiền 4.440.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các tài sản là vàng, bạc khác thu giữ của bị cáo gồm: 02 bông tai bằng kim loại màu vàng, 02 bông tai bằng kim loại màu bạc; 03 vòng kim loại được xác định là của bị hại **Nguyễn Trần Hoàng N1**, **Nguyễn Thị Vân T10** nên trả lại cho các bị hại.

- Đối với các vật chứng là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: các điện thoại di động, đồng hồ thu giữ của **Trần Quốc P** không liên quan đến hành vi phạm tội và không phải là tài sản do trộm cắp mà có nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59P2-922.20, số máy: JF86E0224920, số khung: 5830KY524994 do **Trần Thị Thanh T** đứng tên sở hữu không liên quan đến hành vi phạm tội và không phải là tài sản do trộm cắp mà có nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Lead, biển số 59M1-800.08, số khung: RLHJF4505DY611617, số máy: JF45E0244605 đã bị đục mài số, không còn là số khung, số máy nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã tách hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ra để điều tra, xử lý riêng. Qua xác minh, xe có số khung nguyên thủy là RLHJF4505DY614617, số máy nguyên thủy là JF45E0244505 do bà **Trương Thị Huỳnh A1**, trú tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** đứng tên sở hữu. Xác minh tại địa chỉ trên được biết: bà **Huỳnh A1** hiện không có ở địa phương, không rõ ở đâu. Do chưa xác định được ai là người sở hữu, người quản lý hợp pháp của chiếc xe gắn máy trên nên cần yêu cầu cơ

quan thi hành án tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp sau 06 tháng nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho người đó, nếu không xác định được thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Quốc P** 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2020.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Minh Q** 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2021.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 323; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Thị Thanh T** từ 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trần Thị Thanh T** cho Ủy ban nhân dân Phường H1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận các bị cáo **Trần Quốc P**, **Nguyễn Minh Q**, **Trần Thị Thanh T** không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho ông **Nguyễn Trần Hoàng N1** và bà **Nguyễn Thị Vân T10**.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo **Trần Thị Thanh T** phải nộp lại số tiền 4.440.000 (bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo **Trần Thị Thanh T**: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) vòng đeo tay gỗ có viền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hạt trắng.

- Trả lại cho ông **Nguyễn Trần Hoàng N1** và bà **Nguyễn Thị Vân T10**: 03 (ba) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu bạc; 01 (một) vòng bằng kim loại màu bạc; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hình hoa mai và có đính hạt màu xanh dương; 01 (một) vòng bằng kim loại màu vàng, đường kính 4cm; 01 (một) vòng bằng kim loại màu vàng, đường kính 4,5cm.

(Các tài sản trên được đóng gói, niêm phong và được giao cho **Kho bạc Nhà nước Q2** tạm giữ, bảo quản theo: Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 14/7/2020; Phiếu kết quả giám định số DJLK J20.16072020; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 16/7/2020 giữa Chi nhánh **Công ty Cổ phần T12** - **Trung tâm G** tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan CSĐT **Công an Thành phố H**; Công văn số 16007/PC02-Đ8 ngày 22/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** gửi **Kho bạc Nhà nước Q2** và Biên bản giao nhận tài sản số: 08/2020/BBBG-KBNNQ0 ngày 23/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT **Công an Thành phố H** và **Kho bạc Nhà nước Q2**).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 balo màu xám, có chữ “The First Academy”; 01 túi xách màu đỏ, có quai (không rõ nhãn hiệu); 01 túi da màu nâu, hiệu Lee & Tee; 01 bóp da màu nâu, hiệu **L**; 01 túi xách màu đỏ, có chữ “Listerine”; 01 giấy mua vàng của **cửa hàng K**; 01 thẻ giữ xe số 8, trên có ghi chữ “CC HUỖNH VĂN CHÍN 2”; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 gói niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra (khối lượng khoảng 17,2233g).

- Trả lại cho bị cáo **Trần Quốc P**: 01 đồng hồ hiệu Edifice màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, số seri 359848010628369 (thực nhận 01 điện thoại Nokia số imei: 357683/01/310929/4); 01 ĐTDĐ hiệu **S1** A51, **số I** 355036112002055 (thực nhận 01 điện thoại **S1**, có số imei ở lưng: ...205/5, xước màn hình, không kiểm tra được imei, model, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện); 01 ĐTDĐ hiệu Oppo (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện).

- Trả lại cho bị cáo **Trần Thị Thanh T**: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, BS: 59P2-922.20, dung tích xilanh 108, SK: RLHJF5830KY524994, SM: JF86E-0224920 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trên báo chí, sau 06 tháng kể từ ngày đăng báo nêu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp không đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, BS 59M1-800.08, dung tích xilanh 124, SK:

RLHJF4505DY614617, SM: JF45E0244505 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/323 ngày 21/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo **Trần Quốc P, Nguyễn Minh Q, Trần Thị Thanh T**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (4)
- Phòng THA-HS; (3)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/28) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyền